

## Thôi nhé, anh cựu dân biểu VNCH đẹp dzai!

Nguyễn Hạnh Hoài Vy

Tháng trước có ông tu sĩ “dòng triều” không tóc rất yêu đời và còn ham vui, đến nhà thăm Hoài Vy, tiện thể còn ném cho Hoài Vy tạp chí “Hiệp Nhất” số 115 tháng 7/2002. Không phải là kiêu căng, nhưng thú thật với bạn đọc Hoài Vy không có thì giờ để đọc những tờ báo loại này, nhưng vì lòng tử tế bất ngờ của ông tu sĩ mà đâm ra tò mò tìm hiểu. Tạp chí “Hiệp Nhất” là tờ Nguyệt san của Cộng đồng Công giáo Việt Nam – Giáo phận Orange chủ trương, có một dàn Hội đồng Linh mục 18 ông, 6 ông trong Ban Thường vụ, 12 ông Chủ tịch Cộng đoàn, 11 ông trong Hội đồng Quản trị, và có lẽ nhân vật quan trọng nhất của tờ báo là ông Nguyễn Lý Tường – Tổng thư ký trong Ban Điều hành. Toàn là đực rựa không hà, đúng là nam thịnh nữ suy!

Thêm một lý do đáng nói nữa, Hoài Vy vốn mang tật không khá được từ lúc bé là tính ưa đọc, bạ chi đọc nấy, cứ thấy chữ là ngấu nghiến. Có khi đọc xong mới tá hỏa tam tinh nhận ra: “văn chương hạ giới rẻ như bèo”. Tuy vậy, sách báo nào hay có giá trị thì Hoài Vy ngồi vào bàn nghiêm trang đọc, có khi phải thắp trước một cây nhang để cho tâm hồn sáng khoái nữa cơ, nhưng thứ nào vớ vẩn thì mang vô cầu tiêu, rất hữu ích cho những lúc táo bón. Thật ra đây là điều rất có hại cho sức khỏe, vào lúc gần đây có bác sĩ chuyên khoa về tiêu hóa từng cho Hoài Vy biết rằng, ngồi trên cầu xí quá lâu không chịu rặn coi chừng bị trĩ. Có người từng nói cuộc đời này không có chi đau khổ bằng bệnh trĩ.

Ngày còn nhỏ, có lúc Hoài Vy ở với người cậu ruột làm nghề Đông y sĩ. Ông lại còn là một nhà Nho nữa. Mấy ông nhà Nho coi thì nghiêm trang vậy đó, nhưng có khi nổi cơn vui tính thì phải biết ! Hoài Vy còn nhớ hồi còn nhỏ, một hôm ông cậu nổi tính vui, ông gọi mấy cô con gái của mình - cũng vào tuổi trăng tròn vào cho tiền. Hôm ấy có mặt cả Hoài Vy nữa, ông ngồi chễm chệ trên tràng kỷ, bỗng nhiên ông lòi “thăng cu” (xin lỗi bà con, danh từ này Hoài Vy mượn từ tác giả GS Hoang Vu VTL trong tờ Hiệp Nhất đó, trang 59) ra kẹp nửa trong nửa ngoài ngay chỗ thắt lưng quần pyjama, rồi thét lớn theo giọng Hát Bội : “Mặt cọp chào đời thì thường luồng xuất hiện”. Cha mẹ ơi, cả mấy cô con gái lẫn Hoài Vy mặt đỏ như trái gấc chín không dám nhìn kỷ, ù chạy. Được dịp, ông cười như nắc nẻ.

Mỗi lần ngồi trong cầu tiêu hơi lâu một tí, đọc những tờ báo như tờ Hiệp Nhất này, Hoài Vy lại nhớ đến cái “mặt cọp” và con “thuồng luồng” của ông cậu. Làm thân con gái không có gì chán bằng bị bệnh trĩ. Biết ngồi lâu là dễ sinh bệnh, thế mà nội dung của tờ Hiệp Nhất này có những điều “ngồ ngộ” đã giữ chân Hoài Vy lại, ngồi lâu đến cả giờ, đọc tuốt từ trang 1 cho đến trang 112. Bây giờ mới rõ cái “độc” của ông tu sĩ thân quen nói trên.

Điều ngộ thứ nhất là mấy ông trí thức (thì với một lực lượng hùng hậu của Cộng đồng Giáo phận chủ trương tờ báo, không phải trí thức thì gọi là gì?) Công giáo là ưa dấu diếm, che đậy từ chuyện nhỏ tí tới chuyện thật lớn. Bằng chứng trong tờ Hiệp Nhất số 115, có hai tác giả ký tên tắt (cho ra vẻ bí mật!): Một, bài “*Mea Culpa, mea maxima*

*culpa*" ký tên : GS Hoang Vu VTL. Hai là bài "*Kể chuyện xứ Huế*", ký tên NLT. Nghĩ cho cùng, ký tên tắt, tên thật, bút hiệu là quyền của người viết văn nói chung, nhưng đã ký tên tắt thì đọc giả Hoài Vy cũng có quyền phỏng đoán : ...VTL là 'Giáo sư Hoang Vu Võ Tiểu Lâm' và NTL là 'Nguyễn Lý Toét'. Nội dung toàn bộ của tạp chí này đều rất "tiểu lâm", nhưng bài viết "*Mea culpa, mea maxima culpa (Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng)*" thì tiểu lâm nhất. Một trong những điều tiểu lâm là bài viết này đã hạch hỏi ông Phan Đình Diệm chủ quản Học Hội Kitô "có dây mơ rễ má gì với nhóm Giao Điểm đang đánh phá GHCG không?!" (trang 59).

Nhưng trước khi đề cập tới nội dung bài viết này, thiết tưởng phải bàn đến nhân vật "Tổng thư ký" là người mà Hoài Vy cho là nắm giữ trách nhiệm quan trọng của tờ Hiệp Nhất. Đó là ông Nguyễn Lý Tường, nhà cựu dân biểu "cách mạng".

Đọc báo của đạo Công giáo, Hoài Vy để ý các tác giả thầy tu hay con chiên trí thức khi cần tả chân về các giám mục linh mục, thường hay dùng những cụm từ gợi hình như "mặt mày hồng hào đẹp đẽ, thông minh sáng láng, cốt cách phương phi, vầng trán cao rộng, da trắng hồng, v.v...". Đúng ra, còn thiếu như có người còn mập ù, bụng bự nữa chứ. Trên phương diện dinh dưỡng học, điều này là kết quả tất nhiên của bao ngày tháng ăn nhậu và tắm bồ thối, có chi đáng trách? Có trách chẳng là trách mấy người tả chân linh mục này sao cứ ưa hành đàn bà con gái làm chi khi mô tả những thứ "trái cấm" này hấp dẫn đến vậy, cứ làm cho Hoài Vy hoặc những chị em bạn gái nào đó nếu chưa chồng thì cũng phải âm ỉ mơ mộng thôi. Mơ như vậy nè:

Ước gì em lấy được chàng,  
Cũng như em đến thiên đàng đấy thôi!

Mười mấy năm về trước nhờ ơn trên, có lần Hoài Vy tình cờ mà được nghe, thấy cựu dân biểu Nguyễn Lý Tường nói chuyện trong một cuộc hội thảo nào đó. Lâu ngày quá, chẳng có gì đáng nhớ, nhưng khi đọc tờ báo Hiệp Nhất và cuốn sách "*Thuyền ai đợi bến Văn Lâu*" của Nguyễn Lý Tường (từ đây xin được gọi tắt là Lý Tường) thì Hoài Vy nhớ "chàng" rõ mồn một. Giống như hình ảnh mấy ngài linh mục đã được tả chân, ông Lý Tường da dẻ trắng hồng, đẹp zai, anh nói "dỏ dẹ", thỉnh thoảng liếm môi son đỏ mọng nữa chứ! Ôi, vốn là ông trời sinh lộn, nên Hoài Vy không khoái mấy cha đàn ông khi nói mà ưa liếm môi, nên hình ảnh này đã vui chòn theo năm tháng. Mới đây đọc được "*Thuyền ai đợi bến Văn Lâu*" mới biết thêm Nguyễn Lý Tường, bản thân vốn dòng dõi "cách mạng". Đây mới là điểm đáng bàn.

Nói đến "Văn Lâu", người Huế từ dân giả cho tới giới học thức, ai cũng nhớ tới câu hò: "*Chiều chiều trên bến Văn Lâu, Ai ngồi ai câu, ai sầu ai thảm, Ai thương ai cảm, ai nhớ ai trông. Thuyền ai thấp thoáng bên sông, Nghe câu mái chèo chạnh lòng nước non*", không những nó ghi một dấu ấn lịch sử về cuộc khởi nghĩa bất thành của hai nhà cách mạng Trần Cao Vân và Thái Phiên với ông vua trẻ Duy Tân đánh đổ thực dân Pháp, mà còn nói lên niềm đau uất hận trước gót giày xâm lăng dày xéo trên kinh đô nước Việt. Mấy câu hò đó đã trở thành bài hát đồng dao trong dân gian, nên ai cũng thuộc. Không biết nó, thì không thể nhận là dân xứ Huế. Thế nhưng, theo Lý Tường, "*câu chuyện "Bến Văn Lâu" có liên hệ đến gia đình tôi...*" (Thuyền ai đợi bến Văn Lâu, NLT,

tác giả xuất bản, 2001, trang 11). Ý ông Lý Tường muốn nói "liên hệ" đến cha ông đã giữ một vai trò nào đó trong cuộc nổi dậy. Ông viết : "*Cái "Bến Văn Lâu" kia có liên hệ gì đến cuộc đời của cha tôi và câu chuyện vua Duy Tân đi theo hai nhà cách mạng Trần Cao Vân và Thái Phiên mưu đồ khởi nghĩa chống Pháp, tại sao lại được mọi người trong gia đình tôi biết đến một cách tường tận và thường hay kể lại cho con cháu nghe như thế?"* (sách đd., trang 17). Hỏi xong, ông tự trả lời nhờ mẹ ông kể lại tường tận , nhưng còn để chứng minh sự trung thực ông phải chờ tới năm 16 tuổi nghe cậu ông là Linh mục Dương Văn Minh kể lại lần nữa, chừng ấy mới có giá trị để viết vô sách.

Cha ông đã liên hệ với cách mạng ra sao? Ông Lý Tường viết: "*Cha tôi là con trai thứ ba và cũng là con trai út, ông nội tôi mất sớm nên cha tôi được bà nội cưng chiều, cho vào Huế học. Tính cha tôi được hay giao du bạn bè và thích các hoạt động văn hóa xã hội. Cha tôi có quen biết mấy người lính giặc, canh gác trong thành nội và từ đó được móc nối gia nhập đảng cách mạng của hai ông Trần Cao Vân và Thái Phiên, ủng hộ vua Duy Tân khởi nghĩa chống Pháp.*" (trang 17) Ồ, thì ra vậy, nhờ tánh ham vui nên cụ thân sinh của Lý Tường, vốn "*mới 18 tuổi, còn quá trẻ, ít ai biết mặt, biết tên*" (trang 19), nhờ quen với lính canh gác nên được móc nối gia nhập đảng cách mạng (đảng nào đây ông Lý Tường? Bình Tây Sát Tả hay Việt Nam Quang Phục hội?) để tham gia khởi nghĩa. Đọc đến đây thì Hoài Vy cần nhắc lại kế hoạch khởi nghĩa của vua Duy Tân trong giai đoạn này, giai đoạn mà những ai có đọc sử Việt không thể không biết:

*"... Sau nhiều ngày hội họp bí mật, một kế hoạch khởi nghĩa đã được thông qua, Huế giữ vai trò quan trọng nhất. Thái Phiên được bầu làm Chủ tịch. Trần Cao Vân làm quân sư. Theo kế hoạch Tôn Thất Đề và Nguyễn Quang Siêu đốc suất tân binh, thị vệ trấn giữ Hoàng thành; Phạm Văn Chương, Lại Hà, Nguyễn Đình Trứ... công phá đồn Mang Cá. Ba ngàn người chuẩn bị tòng chinh dưới quyền điều khiển của một thiếu tá Lê Dương (người Đức) sẽ làm nội ứng; Lê Cảnh Hàn, Đặng Quang Khải, Trần Đại Trinh... điều động lính tập quay súng chiếm ngay Toà Khâm sứ Trung kỳ. Ngoài ra sẽ có một đội cảm tử người Nam Ngãi hiệp cùng các đội dân quân ở miền phụ cận Huế chiếm cho được Tòa Khâm sứ để áp đảo đối phương. Thái Phiên tổng chỉ huy tại Huế, Lê Cảnh Vận sẽ là người nổ phát súng lệnh. Trần Cao Vân phụ trách việc hộ giá vua vào ẩn náu ít lâu tại Quảng Ngãi, chờ khi khởi nghĩa thành công sẽ rước vua trở về." (Chuyện ba vua Dục Đức Thành Thái Duy Tân, nhà nghiên cứu Huế Nguyễn Đắc Xuân, nhà xb. Thuận Hóa 1999, viết theo Lê Ước, tập san Sử Địa số 14, và tổng hợp từ nhiều tài liệu khác, trang 79)*

Nhưng không may, kế hoạch bị vỡ, chúng ta đọc tiếp một đoạn văn tắt sau :

*"Vào đêm 3 rạng ngày 4 tháng 5 năm 1916 vua Duy tân đi chân đất, đầu chít một cái khăn đen, mặc áo cụt đồ sẫm, quần vải trắng, bí mật ra khỏi Hoàng thành. Một chiếc thuyền dưới sự điều khiển của Trần Cao Vân đậu chờ nhà vua ở bến Thương Bạc. Người vừa bước xuống thì thuyền quay mũi ngược lên sông đào Lợi Nông.*

*Lúc ấy, trong một ngôi nhà trên bờ sông Nông Lợi (chỗ gần ga Huế) các lãnh tụ khởi nghĩa họp nhau lần cuối trước lúc hành động. Tên Nguyễn Đình Trứ (người được chỉ*

*định tấn công vào Mang Cá) rời khỏi cuộc họp, nghe vua đến thì y tìm cách gặp Vua. Nhà vua xem Trứ là người tâm huyết nên thổ lộ mọi tâm can với Trứ, khuyến khích Trứ hãy ra sức giết sạch tụi Pháp để trả thù cho nước, Trứ ngoan ngoãn nhận lời và giờ tay tuyên thệ trước đấng minh vương.*

*Trứ từ giả nhà vua, thay vì đi thẳng xuống Mang Cá hành động, hẳn về ngay Tòa Công sứ Thừa Thiên, báo cho tên Công sứ biết tất cả bí mật của tổ chức cách mạng trong đêm ấy..." (sách đd., trang 82).*

Vi ham giao du, được lính gác móc nối, nên thân sinh ông Lý Tường đi làm cách mạng chắc cũng chỉ là với vai trò dân quân là cùng. Vậy thì với vai trò của một "dân quân cách mạng", chắc hẳn thân sinh ông Lý Tường thay vì phải ẩn núp bí mật ở trong một tập hợp dân quân nào đó chờ phát súng lệnh chỉ huy mà bùng dậy, ngược lại ông Lý Tường lại "cho" cha mình đi lang thang như một "điệp viên" rình mò cho thấy được mặt vua. Ông Lý Tường buông bút:

*"Cha tôi ngồi một mình trước bến Phu Văn Lâu cho đến khuya mà không thấy một người nào trong nhóm bạn bè xuất hiện, chỉ có một chiếc thuyền đậu ở giữa sông đang từ từ đi vào bến Thương Bạc. Cha tôi liền đi theo xa xa vì nghĩ rằng thuyền đó là phe của mình. Một nhóm người đứng trên bờ như đang đợi thuyền trong đó, có một người trẻ tuổi mà cha tôi chưa bao giờ biết mặt. Đó là vua Duy Tân." (TĐBV, Nguyễn Lý Tường, trang 19).*

Đọc đến đoạn này, Hoài Vy nhận xét : óc tưởng tượng của ông Lý Tường thiếu phong phú, thiếu khả năng lò-gích để tạo hư cấu câu chuyện, không chịu nghiên cứu dữ kiện lịch sử cho vững chắc trước khi viết, cho nên nó lòi ra những kẽ hở to tổ bố.

Đoạn kết thúc cuộc tham gia cách mạng vì ham vui của cha mình, ông Lý Tường viết:

*"Khi thuyền đã đi xa rồi, cha tôi liền trở về chỗ cũ ngồi đợi phát súng lệnh giờ khởi sự... Nhưng mãi đến gần sáng mà không có một ai đến đón. Sinh nghi, cha tôi liền tìm đến nhà một người trong bọn thì được biết đại sự đã hỏng rồi vì bọn Pháp biết trước kế hoạch của mình nên đã ra lệnh cấm trại, không cho lính đi ra khỏi đồn và kho súng bị khóa chặt. Hiện giờ bọn Pháp đang dẫn lính đi lùng bắt nhà vua ở khắp nơi... Trời vừa tảng sáng, cha tôi từ giả người bạn, chạy về nhà báo tin cho bà nội tôi biết "Kinh thành có biến" và khuyên mọi người không nên ra khỏi nhà, cửa ngõ phải khóa lại cẩn thận." (NLT, sách đd., trang 19)*

Cha ông Nguyễn Lý Tường làm cách mạng một cách dễ thương như trẻ con chơi "đi trốn đi tìm" vậy đó, và thế rồi về sau cha ông được "nương tựa" tấm thân dưới sự chăm sóc của cụ Thượng Nguyễn Hữu Bài (NLT, trang 23) cho đến ngày 25/11/1947 thì bị bọn Việt Minh "phản cách mạng" giết chết. Và khi đã có ý nhắc nhở tới "cụ Thượng" rồi, ông Lý Tường không quên đem vài giai thoại về cụ và vua Duy Tân lúc vua đi nghỉ ngơi ở Cửa Tùng (Quảng Trị) để bốc thơm cụ như sau:

"Vua ra câu đối dò ý cụ: *Ngồi trên nước không ngăn được nước, trót buông câu, đã lỡ phải lần...*

Cụ Thượng Bồi đối lại: *Gắm việc đời mà ngăn cho đời, liều nhắm mắt, đến đâu hay đó...*

Ý cụ Thượng Bồi muốn khuyên vua nên ẩn nhẫn chờ thời vì tình thế hiện tại chưa thuận lợi." (NLT, trang 24)

Hoài Vy nhận xét: Trong câu trả lời của ông Thượng Bồi, có vài chữ ông Lý Tường đã sửa lại theo ý mình, và dù không thấy ghi xuất xứ từ đâu, nhưng điều đó không quan trọng vì ý chính không thay đổi hẳn, nên có thể bỏ qua, nhưng khi đưa lời bình luận "Ý cụ Thượng khuyên vua..." thì không chấp nhận được, vì tư tưởng của ông Bồi là tư tưởng chủ bại, hơn thế nữa đó là tư tưởng cúi đầu chấp nhận nô lệ, đúng với thân thế thật sự của ông như sử liệu đã chứng minh. Bởi thế theo các sử liệu đã được tác giả Nguyễn Đắc Xuân tổng hợp từ các ông Thái Văn Kiểm, Phan Văn Dật, Linh mục Cadière, v.v... (và dĩ nhiên trong hàng trăm tài liệu khả tin khác), đã ghi nhận về thái độ của vua Duy Tân sau khi nghe ông Thượng Bồi trả lời :

*"Nghe lời khuyên, vua Duy Tân rất thất vọng. Từ đó Nhà vua rất xem thường cụ Nguyễn. Cả đám đình thần, vua Duy Tân chẳng còn tin được ai." ( NĐX, sách đd., trang 70)*

Từ tâm sự ngán ngẩm đám quần thần hèn mọn này, nên có lần vua Duy Tân đã hỏi một thị vệ mang nước đến cho vua lúc ông đang ngắm biển: *"Tay nhóp lấy nước mà rửa, nước nhóp lấy gì mà rửa?"* Quan thị vệ sợ hãi, ấm ở không biết trả lời sao, nên vua Duy Tân trả lời họ: *"Nước nhóp thì lấy máu mà rửa!"*.

Trình tự câu chuyện trên rất hợp lý trong chuyển biến tâm trạng của vua Duy Tân từ sự khinh bỉ một đại quan nên lần này lại thử tâm can tên thị vệ, thế mà ông Lý Tường lại viết thêm câu hỏi đó do vua Duy Tân đã hỏi ông Thượng Bồi. Không lý gì khi vua đã khinh thị tinh thần của một đại thần trong quá khứ mà lần sau lại hỏi thêm một câu mang ý nghĩa kích động tinh thần cách mạng khác?.

Ông Lý Tường mang giai thoại về ông Bồi và vua Duy Tân vào trong câu chuyện làm "cách mạng" của cha ông, trong ý thức "ăn cây nào rào cây nấy", mặt khác còn muốn chứng minh cho bần dân thiên hạ hiểu rằng ông Thượng Bồi có mối liên hệ khăng khít với ông vua có máu cách mạng như vậy đó. Gần đèn thì phải sáng chớ. Ông Vua trẻ có máu cách mạng thì ông Thượng già cũng phải yêu nước là đúng lô-gích lắm rồi!; nhưng ông không đủ tài sức viết lách để tạo dựng câu chuyện một cách khéo léo và tinh tế hơn, nên đã để lộ nhiều khuyết điểm làm chướng mắt, bực mình cho người đọc.

Sau đó, để nối tiếp truyền thống "cách mạng" của cha mình, ông cũng làm cách mạng, nhưng không ham vui như cha mình. Ông tính toán và thực tiễn hơn, nên cởi bỏ chiếc áo thầy giáo nghèo nàn, quyết đi lên bằng quyền lực trong chính trường miền Nam. Trong phần kết bài "Thuyền ai đợi bến Văn Lâu" (cũng là tựa đề của cuốn sách) ông Lý

Tường viết : *"Sau 1963, không khí chính trị tràn ngập các Đại học miền Nam Việt Nam và tôi đã dẫn thân vào con đường tranh đấu, tham gia cách mạng, ứng cử vào Quốc hội (1967)..."* (trang 16). Con đường cách mạng trơn tru, ngon lành của Lý Tường đã đưa ông lên làm Dân biểu dưới chế độ VNCH. Không may, lịch sử "cộng hòa" cáo chung, ông đi tù cải tạo, ông được tha về rồi ông đi Mỹ. Qua Mỹ, ông lại tiếp tục làm cách mạng, tranh đấu. Lần này bằng vai trò "Tổng thư ký" của Nguyệt san Hiệp Nhất!

*Còn tiếp vào các kỳ tới*